

Computer Science Advanced

BÀI 8. TRUY VẤN DỮ LIỆU TỪ NHIỀU BẢNG

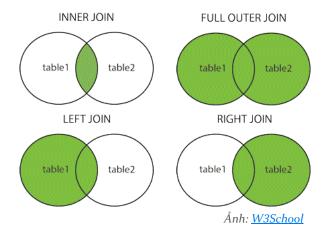
1. Liên Kết Bảng

Trong SQL, ta có thể *truy vấn dữ liệu từ nhiều bảng trong* cùng một lúc bằng từ khóa **JOIN**. Các bảng thường được liên kết thông qua quan hệ đã có.

Cú pháp:

```
SELECT bảng_1.tên_cột, bảng_2.tên_cột, ...
FROM bảng_1 KIỂU JOIN bảng_2
ON bảng_1.tên_cột = bảng_2.tên_cột
[WHERE... GROUP BY... ORDER BY... LIMIT...];
```

Tên các cột trong mệnh đề **on** thường là *khóa chính* và *khóa ngoại* của hai bảng, định nghĩa liên kết giữa hai bảng.



CÁC KIỂU LIÊN KẾT

Từ khóa	Mô tả
INNER JOIN	Trả về các dòng khớp nhau ở cả hai bảng
LEFT (OUTER) JOIN	Trả về tất cả dòng ở bảng bên trái và các dòng khớp điều kiện ở bảng bên phải
RIGHT (OUTER) JOIN	Trả về tất cả dòng ở bảng bên phải và các dòng khớp điều kiện ở bảng bên trái
FULL (OUTER) JOIN	Trả về tất cả các dòng ở cả hai bảng
Self Join	Tương tự như INNER JOIN, nhưng liên kết trên cùng một bảng

^{*}Hai dòng được coi là khớp nhau nếu thỏa điều kiện trong mệnh đề **on**.

Riêng đối với **Self Join**, ta sử dụng cú pháp sau:

```
SELECT tên_1.tên_cột, tên_2.tên_cột, ...
FROM tên_bảng tên_1, tên_bảng tên_2
WHERE tên_1.tên_cột = tên_2.tên_cột;
```

Ví dụ: Truy vấn bảng *Employees*. Cột *EmployeeID* có quan hệ 1-nhiều với cột *ManagerID*, với ý nghĩa:

- Manager của một employee cũng là một employee.
- *ManagerID* = *NULL* có nghĩa nhân viên không có manager.

<u>Truy vấn</u>: Liệt kê tên người quản lý của từng nhân viên.

SELECT T1.EmployeeID, T1.Name, T2.Name AS ManagerName
FROM Employees T1, Employees T2
WHERE T1.ManagerID = T2.EmployeeID;

1		many
EmployeeID 🖣	Name	ManagerID
1	John	null
2	Jane	1
3	James	1
		Employees

EmployeeID	Name		ManagerName	
	2	Jane	John	
	3	James	John	

^{**}Khi viết câu lênh truy vấn, các từ khóa nằm trong dấu ngoặc có thể được ngầm hiểu và lược bỏ.



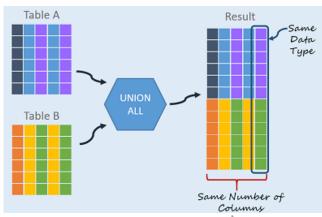


Từ khóa **UNION** được dùng để nối hai kết quả truy vấn có cùng kiểu dữ liệu trên các cột.

```
SELECT tên_cột, tên_cột, ... FROM tên_bảng_1
[WHERE... GROUP BY... ORDER BY... LIMIT...]
UNION
SELECT tên_cột, tên_cột, ... FROM tên_bảng_2;
```

UNION mặc định loại bỏ các dòng trùng nhau từ hai truy vấn. Để giữ lại tất cả kết quả, ta sử dụng từ khóa **UNION ALL**.

```
SELECT tên_cột, tên_cột, ... FROM tên_bảng_1
UNION ALL
SELECT tên_cột, tên_cột, ... FROM tên_bảng_2;
```



Ånh: Code Project

3. Truy Vấn Con

Truy vấn con là các truy vấn **nằm trong truy vấn chính**, được sử dụng để **hỗ trợ truy vấn chính**. Truy vấn con có thể được đặt trong mệnh đề **SELECT**, **FROM** và **WHERE**.

Cú pháp:

SELECT	FROM	WHERE
SELECT tên_cột,	SELECT tên_cột,	SELECT tên_cột,
(truy vấn con),	FROM (truy vấn con) AS	FROM tên_bảng
<pre>FROM tên_bảng;</pre>	tên kết quả;	WHERE tên_cột toán_tử
_		(truy vấn con);

Đối với truy vấn con phức tạp, ta có thể tách riêng khỏi truy vấn chính với cú pháp:

```
WITH tên_kết_quả AS(
    SELECT... FROM...
    [WHERE... GROUP BY... ORDER BY... LIMIT...]
)

SELECT tên_cột, tên_cột, ...
FROM tên_kết_quả
[WHERE... GROUP BY... ORDER BY... LIMIT...];
```



4. Ví Dụ: Truy Vấn Dữ Liệu Từ Nhiều Bảng

Ta sử dụng dữ liệu trong bảng **Customers** và **Orders** để thực hiện các truy vấn mẫu.

Customers			
CustomerID 📍	CustomerName	Country	
1	Alfreds Futterkiste	Germany	
2	Ana Trujillo Emparedados	Mexico	
3	Antonio Moreno Taquería	Mexico	
4	Around the Horn	UK	
5	Berglunds snabbköp	Sweden	

Orders Dữ liệu: <u>W3School</u>		
OrderID 📍	CustomerID	OrderDate
10248	2	7/4/1996
10249	3	7/5/1996
10250	3	7/8/1996
10251	5	7/8/1996
10252	1	7/9/1996

many

1. LIÊN KẾT BẢNG

Truy vấn		Kết quả		
Tất cả đơn hàng của mỗi khách hàng.	CustomerID	CustomerName	OrderID	
Ţ.	2	Ana Trujillo Emparedados	10248	
SELECT Customers.CustomerID,	3	Antonio Moreno Taquería	10249	
Customers.CustomerName, Orders.OrderID	3	Antonio Moreno Taquería	10250	
FROM Customers INNER JOIN Orders	5	Berglunds snabbköp	10251	
<pre>ON Customers.CustomerID = Orders.CustomerID;</pre>	1	Alfreds Futterkiste	10252	
Tất cả đơn hàng của mỗi khách hàng.	CustomerID	CustomerName	OrderID	
Đặt lại tên bảng để rút gọn truy vấn.	2	Ana Trujillo Emparedados	10248	
	3	Antonio Moreno Taquería	10249	
SELECT C.CustomerID, C.CustomerName, O.OrderID	3	Antonio Moreno Taquería	10250	
FROM Customers C INNER JOIN Orders O	5	Berglunds snabbköp	10251	
<pre>ON C.CustomerID = O.CustomerID;</pre>	1	Alfreds Futterkiste	10252	
m/. 2 + 1 \ 2	CustomerID	CustomerName	OrderID	
Tất cả đơn hàng của mỗi khách hàng.	1	Alfreds Futterkiste	10252	
Liệt kê cả các khách chưa có đơn hàng.	2	Ana Trujillo Emparedados	10248	
SELECT C.CustomerID, C.CustomerName, O.OrderID	3	Antonio Moreno Taquería	10249	
FROM Customers C LEFT JOIN Orders O	3	Antonio Moreno Taquería	10250	
ON C.CustomerID = O.CustomerID;	4	Around the Horn	null	
	5	Berglunds snabbköp	10251	

Trong trường hợp này, vì mọi *CustomerID* ở **Orders** đều tồn tại ở **Customers** nên:

- RIGHT JOIN có kết quả tương tự như INNER JOIN
- FULL JOIN có kết quả tương tự như LEFT JOIN

2. NỐI CÁC KẾT QUẢ TRUY VẤN

Truy vấn	Kết quả	
Các khách hàng từ Mexico và các khách đã đặt hàng trong ngày 1996-07-08. Loại các kết quả trùng nhau.		
<pre>SELECT CustomerID, CustomerName FROM Customers WHERE Country = 'Mexico' UNION SELECT C.CustomerID, C.CustomerName</pre>	CustomerID	CustomerName
	2	Ana Trujillo Emparedados
	3	Antonio Moreno Taquería
	5	Berglunds snabbköp
FROM Customers C INNER JOIN Orders O		
<pre>ON C.CustomerID = O.CustomerID</pre>		
<pre>WHERE OrderDate = '1996-07-08';</pre>		



Truy vấn Kết quả

Tên khách đặt hàng trong ngày 1996-07-08.

```
SELECT CustomerName, '1996-07-08' AS OrderDate
FROM Customers
WHERE CustomerID IN (
    SELECT CustomerID FROM Orders
    WHERE OrderDate = '1996-07-08');
```

CustomerName	OrderDate	
Antonio Moreno Taquería	1996-07-08	
Berglunds snabbköp	1996-07-08	

Tên khách và đơn hàng trong ngày 1996-07-08.

```
SELECT CustomerName, OrderID, OrderDate
FROM (
   SELECT C.CustomerName, O.OrderID, O.OrderDate
   FROM Customers C INNER JOIN Orders O
   ON C.CustomerID = O.CustomerID
   ) CustomersOrders
WHERE OrderDate = '1996-07-08';
```

CustomerName	OrderID	OrderDate
Antonio Moreno Taquería	10250	1996-07-08
Berglunds snabbköp	10251	1996-07-08

Tên khách và *đơn hàng* trong ngày *1996-07-08*. Tách truy vấn con với từ khóa **WITH**.

```
WITH CustomersOrders AS (
   SELECT C.CustomerName, O.OrderID, O.OrderDate
   FROM Customers C INNER JOIN Orders O
   ON C.CustomerID = O.CustomerID
)

SELECT CustomerName, OrderID, OrderDate
FROM CustomersOrders
WHERE OrderDate = '1996-07-08';
```

CustomerName	OrderID	OrderDate
Antonio Moreno Taquería	10250	1996-07-08
Berglunds snabbköp	10251	1996-07-08